

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST
Ngày 09/8/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Đình và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-DS ngày 19/4/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 01/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính V.

Địa chỉ: Số X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là: Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1989 – có mặt.

Địa chỉ: Số M, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022.

Bị đơn: Bà Mạc Thị D, sinh năm 1986 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã V, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính V (Sau đây gọi là Công ty) trình bày có nội dung:

Vào ngày 22/11/2019, Công ty tài chính V đã ký Hợp đồng tín dụng số 20191123-2982006 với bà Mạc Thị D, cho bà D vay số tiền 31.650.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng), mục đích vay: Tiêu dùng cá

nhân; hình thức vay: Tín chấp; lãi suất cho vay 3.08%/tháng; và Công ty đã giải ngân cho bà D đủ số tiền trên.

Theo thỏa thuận, bà D phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tổng số tiền 46.106.267 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.885.667 đồng; tháng cuối cùng trả số tiền 2.735.926 đồng. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 07/01/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã trả cho Công ty 10 lần với tổng số tiền là 17.099.625 đồng. Kể từ ngày 25/9/2020 đến nay, bà Mạc Thị D đã không thanh toán cho Công ty thêm bất cứ khoản tiền nào.

Do đó, Công ty yêu cầu Tòa án buộc bà Mạc Thị D phải trả cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 07/12/2021 là 29.006.642 đồng; trong đó nợ gốc là 22.915.050 đồng, nợ lãi là 6.091.592 đồng.

Kể từ ngày 08/12/2021 cho đến khi có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty tài chính V không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình vay, Công ty không nhận thế chấp từ bà D bất cứ tài sản gì.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Mạc Thị D trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn là đúng như Hợp đồng tín dụng mà bà đã ký kết với Công ty tài chính V.

Cụ thể, hiện tại bà còn nợ Công ty tài chính V tổng số tiền tính đến ngày 07/12/2021 là 29.006.642 đồng; trong đó nợ gốc là 22.915.050 đồng, nợ lãi là 6.091.592 đồng.

Khi vay vốn, bà không thế chấp cho Công ty bất cứ tài sản gì.

Nay Công ty tài chính V yêu cầu bà phải trả toàn bộ số nợ gốc là 22.915.050 đồng và nợ lãi là 6.091.592 đồng, thì bà đồng ý.

Về thời gian trả nợ và phương thức trả nợ: Công ty tài chính V đề nghị trả nợ theo trình tự, thủ tục thi hành án dân sự thì bà đồng ý.

Tại phiên hòa giải ngày 02/6/2022, đại diện nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tuy nhiên, ngày 09/6/2022, đại diện nguyên đơn có đơn xin thay đổi ý kiến, không đồng ý với kết quả hòa giải ngày 02/6/2022.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà D phải trả cho Công ty tài chính V số tiền tính đến ngày 07/12/2021 là 22.915.050 đồng nợ gốc và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 31/3/2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và đơn đề nghị không đồng ý hoà giải, đối thoại tại Tòa án; ngày 17/4/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 18/4/2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí, ngày 19/4/2022 nộp biên lai thu tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Mạc Thị D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 22/11/2019, Công ty tài chính V đã ký Hợp đồng tín dụng số 20191123-2982006 với bà Mạc Thị D, cho bà D vay số tiền 31.650.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; hình thức vay: Tín chấp; lãi suất cho vay 3.08%/tháng; và Công ty đã giải ngân cho bà D đủ số tiền trên. Theo thỏa thuận, bà D phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tổng số tiền 46.106.267 đồng (Bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.885.667 đồng; tháng cuối cùng trả số tiền 2.735.926 đồng. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 07/01/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã trả cho Công ty 10 lần với tổng số tiền là 17.099.625 đồng. Kể từ ngày 25/9/2020 đến nay, bà Mạc Thị D đã không thanh toán cho Công ty thêm bất cứ khoản tiền nào. Do đó, Công ty yêu cầu Tòa án buộc bà Mạc Thị D phải trả cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 07/12/2021 là 29.006.642 đồng; trong đó nợ gốc là 22.915.050 đồng, nợ lãi là 6.091.592 đồng là có căn cứ, được bị đơn bà Mạc Thị D đồng ý trong quá trình giải quyết vụ án và phù hợp với Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/12/2021 cho đến ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; nguyên đơn Công ty tài chính V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.3] Đối với yêu cầu của đại diện nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Mạc Thị D phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự trong giai đoạn chậm thi hành án kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là phù hợp với Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Công ty tài chính V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 726.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017969 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Mạc Thị D phải chịu 1.450.332 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính V.

Buộc bà Mạc Thị D phải trả cho Công ty tài chính V tổng số tiền tính đến ngày 07/12/2021 là 29.006.642 đồng; trong đó nợ gốc là 22.915.050 đồng, nợ lãi là 6.091.592 đồng.

Đối với tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/12/2021 cho đến ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; nguyên đơn Công ty tài chính V không yêu cầu bà Mạc Thị D phải trả khoản tiền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Nguyên đơn Công ty tài chính V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 726.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017969 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Mạc Thị D phải chịu 1.450.332 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Văn Khanh